

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 26 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Châu
2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Bích Thảo – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

01/ Họ tên: Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại: tỉnh Thanh Hóa;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã E, Huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Bùi Văn H (đã chết); Con bà: Đặng Thị Hồng H; Sinh năm: 1948; Hiện bà đang làm nông và sinh sống tại Thôn Đ, xã E, Huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là: Lê Thị H, Sinh năm: 1987; Hiện làm công nhân tại T phố H. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Hiện các con đang sinh sống tại Thôn Đ, xã E, Huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

02/ Họ tên: Đặng Ngọc C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại: tỉnh Đắk Lắk;

HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã R, Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Đặng Văn L, Sinh năm: 1963; Con bà: Hoàng Thị T; sinh năm: 1966; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại xã R, Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc (ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân Huyện Cự M'gar tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng theo bản án số 59/2018/HS-ST);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa

03/ Họ tên: Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986 tại: tỉnh Hà Tĩnh;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1958; Hiện đang sinh sống và làm nông tại Thôn Đ, xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Nguyễn Thị T3 (Đã chết); Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị H3, Sinh năm: 1991; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm: 2018. Hiện vợ và con đang sinh sống tại xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội Đánh bạc (ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân Huyện Cự M'gar tuyên phạt 07 tháng tù giam theo bản án số 59/2018/HS-ST; Ngày 14/5/2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù về lại địa P sinh sống;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến nay – Có mặt tại phiên tòa

04/ Họ tên: Tôn Đức X; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại: tỉnh Hà Tĩnh;

HKTT: buôn Dao, xã Eakueh, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Tôn Đức T4, Sinh năm: 1954; Con bà: Nguyễn Thị H4, Sinh năm: 1956; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại Huyện C, tỉnh H. Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị H5, Sinh năm: 1982; Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm: 2012. Hiện vợ và con đang sinh sống tại xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

05/ Họ tên: Lê Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979 tại: tỉnh Nghệ An;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Văn D, sinh năm: 1954; Con bà: Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1956; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại thôn Đ, xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị D, Sinh năm: 1989; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm: 2012. Hiện vợ và con đang sinh sống tại xã E, Huyện Cự M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

06/ Họ tên: Lê Trọng N1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại: tỉnh Đắk Lắk;

HKTT và chỗ ở: Tổ 6, Thôn Đ, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lê Văn T6, Sinh năm: 1958; Con bà: Đinh Thị A, Sinh năm: 1960; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại Thôn Đ, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

07/ Họ tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1981 tại: tỉnh Thanh Hóa;

HKTT và chỗ ở: Thôn 15, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Đ, Sinh năm: 1959; Con bà: Lê Thị H7, Sinh năm: 1960; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại Thôn 15, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là: Đinh Thị T7, Sinh năm: 1989; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm: 2013. Hiện vợ và con đang sinh sống tại xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

08/ Họ tên: Đặng Văn T1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987 tại: tỉnh N Định;

HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 6, thị trấn Quảng Phú, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Đặng Văn V, Sinh năm: 1959; Con bà: Tăng Thị C, Sinh năm: 1962; Hiện ông bà đang sinh sống và làm nông tại TDP 6, thị trấn Q, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

09/ Họ tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại: tỉnh Hà Tĩnh;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1958; Hiện đang sinh sống và làm nông tại Thôn Đ, xã E, Hện Cừ M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Nguyễn Thị T9 (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 8 năm 2019 đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

Người liên quan: Chị Đinh Thị T9: Sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: Thôn 15, xã E, Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng: Bà Lê Thị L: sinh năm 1968, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 22/8/2019, sau khi đã ăn nhậu xong, Bùi Văn T về nhà mình tại thôn Đ, xã E, Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk thì có Đặng Ngọc C, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P cùng đến nhà T chơi. Tại đây, T, C, X, N, N1, H, T1, B, P cùng rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Sau khi mọi người đều đồng ý tham gia đánh bạc, Lê Trọng N1 xuống phòng bếp của nhà T lấy 02 bộ bài tú lơ khơ được để từ trước trên tủ đựng chén bát, khi N1 đưa bài lên thì mọi người ngồi trên 01 chiếc chiếu nhựa đã có sẵn tại phòng khách và chia ra T hai sòng để đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền mặt. Một sòng gồm T, H, P, N1, N; sòng còn lại gồm B, C, T1, X (trong thời gian này P chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T, X, N, N1, T1, B, H, C gom hai sòng bạc lại T một sòng và tiếp tục đánh bạc, lúc này P mới bắt đầu tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi bắt đầu ván bài thì mỗi người chơi đặt ra giữa chiếu bạc số tiền 10.000đ (Mười ngàn đồng) làm tiền sàn (tiền tẩy), sau đó người chia bài chia cho mỗi người chơi 03 lá bài và người chơi bài sẽ giữ bí mật không được cho những người còn lại xem. Người chia bài là người được đánh trước và có quyền úp bài hoặc đặt cược thêm tiền, số tiền đặt cược (theo hoặc tố) từ 10.000đ (Mười ngàn đồng) đến 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Người đánh tiếp theo có quyền úp bài hoặc theo bằng với số tiền người đánh trước hoặc tố thêm tiền, cứ như thế cho đến khi kết thúc ván bài. Khi kết thúc ván bài người nào có bài cao nhất là người thắng cuộc. Ván bài cao thấp được tính như sau: Bài cao nhất là “Sáp” (thường gọi là sam) gồm ba lá bài giống nhau; bài cao thứ hai là “Liêng” gồm ba lá bài liên tiếp nhau; bài cao thứ ba là “Ảnh” (thường gọi là Ba tiên) gồm ba lá bài như sau “02 lá J và 01 lá Q; 02 lá J và 01 lá K hoặc ngược lại”, nếu 03 lá bài không có Sáp; Liêng; Ảnh thì bắt đầu tính điểm, điểm cao nhất là 9 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Các lá bài có kí hiệu 2,3,4,5,6,7,8,9 được tính điểm tương ứng 2,3,4,5,6,7,8,9 điểm và lá bài kí hiệu A sẽ tính là 1 điểm, các lá bài kí hiệu 10, J, Q, K được tính 0 điểm; nếu cùng điểm sẽ tính theo chất “Cỏ” “Rô” “Chuồn” “Bích”. Người thắng cuộc là người có ba lá bài cao nhất, hoặc khi đặt tiền theo hoặc khi tố thêm tiền mà không có ai theo thì là người thắng cuộc; khi có người theo thì cùng mở bài ra xem, bài người nào cao hơn sẽ là người thắng cuộc và thắng được toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

Quá trình tham gia đánh bạc thì T sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 2.000.000 đồng, trong đó lấy ra số tiền khoảng 800.000 đồng để đánh bạc và cất trong người số tiền 1.200.000 đồng, nếu thua sẽ lấy ra để tiếp tục đánh bạc. C sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 350.000 đồng. X sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 700.000 đồng. N sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 90.000 đồng. N1 sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 1.200.000 đồng. H mang theo số tiền khoảng 3.200.000 đồng trong đó sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 700.000 đồng, khi thắng thì H cất vào lại trong người số tiền 1.700.000 đồng, số tiền thắng còn lại H để trên chiếu bạc (không biết bao nhiêu). T1 sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 600.000 đồng. B sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 1.040.000 đồng, trong đó lấy ra khoảng 40.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị thua 30.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng B cất trong người nếu thua sẽ lấy số tiền này ra để tiếp tục đánh bạc. P sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 200.000 đồng và đánh được 02 ván thì thua hết tiền. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an Hện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) và một số dụng cụ dùng để đánh bạc.

Ngoài ra, khi bắt quả tang còn tạm giữ trên người Bùi Văn T số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc; tạm giữ trên người Nguyễn Văn B số tiền 1.010.000 đồng dùng để đánh bạc; tạm giữ trên người Nguyễn Văn H số tiền 4.200.000 đồng. Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47B2 – 104.07; 01 xe mô tô biển số 47H1 – 328.65 và 01 xe mô tô biển số: 47H1 – 493.22.

Đối với căn phòng khách ngôi nhà của bị cáo T dùng để làm nơi đánh bạc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Hện Cư M'gar kết luận: giá trị căn phòng khách là 11.451.300 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 83/KSĐT-HS ngày 26/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Hện Cư M'gar, truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Đặng Ngọc C, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P về tội Đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Hện Cư M'gar đã truy tố đối với các bị cáo

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ N1 Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56.

Xử phạt **Đặng Ngọc C** mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 59/2018, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn P** mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Bùi Văn T** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt **Tôn Đức X** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt **Lê Văn N** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt **Lê Trọng N1** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt **Nguyễn Văn H** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn B** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i,s,q khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Đặng Văn T1** mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.660.000đ (thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc). Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 2.500.000đồng, số tiền mà bị cáo không dùng để đánh bạc

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài gồm 52 lá bài) 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn Xanh-Trắng-Vàng, kích thước (2,8x1,7)m hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cư Mgar.

Đề nghị tịch thu ½ giá trị căn nhà mà bị cáo T dùng làm nơi đánh bạc

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô biển số 47B2 – 104.07; cho Đặng Ngọc C. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1 – 328.65 cho Tôn Đức X và 01 xe mô tô biển số: 47H1 – 493.22. cho chị Đinh Thị Thanh là các chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai **người liên quan**, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo Đặng Ngọc C, Nguyễn Văn P, Lê Văn N và Nguyễn Văn B là có phần nghiêm khắc vì, bị cáo Đặng Ngọc C chỉ tham gia đánh bạc với số tiền 350.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn P tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn B tham gia đánh bạc với số tiền 1040.000 đồng, bị cáo Lê Văn N đánh bạc với số tiền 90.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn B là hai anh em ruột có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 nên hai bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Đại diện viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2019, tại nhà Bùi Văn T ở thôn Đ, xã E, Hện CừM'gar, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Ngọc C, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P và Bùi Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi đánh liêng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Công an Hện CừM'gar bắt quả tang, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 7.750.000đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền 3.910.000đồng và một số dụng cụ dùng để đánh bạc.

[3] Xét hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là một tệ nạn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến cuộc sống lành mạnh của quần chúng nhân dân, trật tự công cộng. Đó là hành vi nguy hiểm, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa P. Các bị cáo có đủ trình độ nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là N1 nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên nhân thân của các bị cáo và tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Ngọc C là người đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc (ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân Hện Cư M'gar tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng theo bản án số 59/2018/HS-ST); chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc có như vậy mới đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc. Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân Hện Cư M'gar tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 14/5/2019 chấp hành xong án phạt tù về lại địa P sinh sống (chưa được xóa án tích) và là người có nhân thân xấu Ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân Hện Cư Mgar xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Đã xóa án tích). Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác

Các bị cáo Bùi Văn T, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1 và Nguyễn Văn B là những người tham gia tích cực vào việc đánh bạc vì vậy các bị cáo cũng phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn T, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1 và Nguyễn Văn B là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã T khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn B có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Nuôi là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, vì vậy các bị cáo Bùi Văn T, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1 và Nguyễn Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, các bị cáo Đặng Ngọc C và Nguyễn Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đặng Văn T1, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã cung cấp sổ khám bệnh tâm thần của bị

cáo nên ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cư M'gar đã ra quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 133/KLGĐTC, ngày 25/10/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây N1 kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 22/8/2019, Đặng Văn T1 bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định tâm thần vào ngày 25/10/2019, bị cáo Đặng Văn T1 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Xét nhân thân của các bị cáo, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Đặng Ngọc C và Nguyễn Văn P là những người đã có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Bùi Văn T, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1 và Nguyễn Văn B là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa P và gia đình là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người lao phổ thông thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, trước khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang thì các bị cáo chia ra làm hai sòng bạc và cùng tham gia đánh bạc tại phòng khách nhà bị cáo Bùi Văn T, sau đó nhập lại T một sòng để đánh bạc thì bị bắt, quá trình điều tra không xác định được tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trên 02 chiếu bạc là bao nhiêu. Vì vậy, không đủ căn cứ để khởi tố bị cáo Bùi Văn T về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.750.000 đồng và thu giữ trên người Bùi Văn T số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn B số tiền 1.010.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 1.700.000 đồng. Tổng cộng là 11.660.000 đồng, đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc Đánh bạc vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn H, số tiền này do vợ của bị cáo đưa cho bị cáo đi mua phân bón cà phê, bị cáo không sử dụng để Đánh bạc vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với dụng cụ mà các bị cáo dùng để đánh bạc gồm 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài gồm 52 lá bài) 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn Xanh-Trắng-Vàng, kích thước (2,8x1,7)m, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Khi bắt giữ các đối tượng Đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47B2 – 104.07; 01 xe mô tô biển số 47H1 – 328.65 và 01 xe

mô tô biển số: 47H1 – 493.22. Quá trình điều tra xác định xe mô tô 47H1- 493.22 do chị Đinh Thị Thanh (sinh năm: 1989, trú tại thôn 15, xã E, Hện Cừ M’gar) là vợ bị cáo Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu hợp pháp; xe mô tô 47H1- 328.65 do Tôn Đức X đứng tên chủ sở hữu; xe mô tô 47B2- 104.07 do Đặng Ngọc C người đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 22/8/2019, H, X, C điều khiển xe mô tô đến nhà Bùi Văn T mục đích ban đầu là đến chơi và uống nước, không sử dụng làm P tiện, tài sản để đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại 03 xe mô tô trên cho chị Đinh Thị Thanh, Tôn Đức X và Đặng Ngọc C là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với căn phòng khách mà các bị cáo đã sử dụng để làm địa điểm đánh bạc, đây là căn phòng khách của ngôi nhà gắn liền trên thửa đất số 57, tờ bản đồ số 49, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 651954 ngày 17/5/2017. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Bùi Văn T và bà Lê Thị Hạnh (sinh năm: 1987 là vợ của Bùi Văn T). Vào ngày 22/8/2019, bị cáo Bùi Văn T đã sử dụng làm nơi đánh bạc thì bà Lê Thị Hạnh không biết, không có mặt ở nhà. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2019, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Hện Cừ M’gar kết luận: giá trị căn phòng khách là 11.451.300đồng, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc C thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Ngọc C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Đặng Ngọc C, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc C 01 năm tù**. Tổng hợp hình phạt **06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 59/2018, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Hện Cừ M’gar, tỉnh Đắk Lắk. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **01 năm 06 tháng**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2019. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 11/8/2018 theo bản án số 59/2018/HSST, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân Hện Cừ M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 01 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2019

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 12 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Tôn Đức X 09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng N1 09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,q khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T1 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn T, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, cho Ủy ban nhân dân xã E, Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Văn T1, cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, Hện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Hện Cư M'gar đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 19/9/2019. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1 – 328.65 cho Tôn Đức X, 01 xe mô tô biển số 47B2 – 104.07 cho Đặng Ngọc C và 01 xe mô tô biển số: 47H1 – 493.22 cho chị Đinh Thị T9 là các chủ sở hữu nhận sử dụng

Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng là 5.725.650 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng). Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.660.000 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ mà các bị cáo dùng để đánh bạc gồm 02 bộ bài tú lơ khơ (mỗi bộ bài gồm 52 lá bài) 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn Xanh-Trắng-Vàng, kích thước (2,8x1,7)m, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn T, Đặng Văn T1, Tôn Đức X, Lê Văn N, Lê Trọng N1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Ngọc C không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Hện Cư M'gar;
- Chi cục THADS Hện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN TRỌNG PHỤNG